

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 67/2019/HS-ST
Ngày 14 tháng 5 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mầu Văn Mùi.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Phạm Xuân Thọ và bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Thư ký phiên toà: Bà Khổng Phương Thùy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố V

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V tham gia phiên toà: Bà Đỗ Hường Dung - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Định Trung, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2019/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 62/2019/HSST-QĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Đào Văn T, sinh ngày 17/7/1988; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn AĐ, xã ĐĐ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Sán Dìu; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Không; đoàn thể, Đảng phái: Không; con ông Đào Minh C và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Hà Thị M và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Bản án số 144/2018/HS-ST ngày 28/11/2018, Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (giá trị tài sản là 21.000.000đ); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2019 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Kim Hồng Th, trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Phan Kim P, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố ĐQ, phường ĐT, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 08/01/2019, Đào Văn T đang một mình đi bộ quanh khu vực chợ V thuộc đường NQ, phường ĐĐ, thành phố V thì gặp Phan Kim P. P hỏi mua của T 01 gói ma túy heroine với giá 250.000đ. T đồng ý và bảo P đứng chờ ở đầu ngõ 9 đường Ngô Quyền, phường Đống Đa, thành phố V. T một mình đi bộ vào trong ngõ 9, đường NQ đến một nhà ven đường (do được bạn nghiện giới

thiệt nên T biết ngôi nhà này có bán ma túy). T gõ cửa thì có một người trong nhà mở hé cửa sổ, T đưa số tiền 200.000đ qua cửa sổ, người này ném 01 gói nhỏ ra ngoài, T biết đây là ma túy heroine nên nhặt và quay lại gặp P. P đưa cho T số tiền 250.000đ, T nhận tiền và cất vào trong túi áo khoác đang mặc và T đang định đưa gói ma túy cho P thì bị Tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố V phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ trên tay phải của T 01 gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng (được niêm phong bì thư ký hiệu A1- T khai nhận đây là ma túy mục đích bán cho P); thu giữ tại túi áo khoác ngoài bên phải của T số tiền 250.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 96 ngày 12/01/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0808g. Khối lượng heroine trong 0,0808g mẫu là 0,0626g.*

Tại Cáo trạng số: 61/CT-VKSNDTPVY-VP ngày 25/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Đào Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Phan Kim P vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai nhận như nội dung cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù. Tổng hợp với 09 tháng tù của Bản án số 144/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,0492g mẫu ma túy (*hêrôin*) cùng toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định; tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 250.000đ thu giữ của bị cáo.

Tại bản bào chữa của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt và miễn hình phạt bổ sung và tiền án phí cho bị cáo.

Bị cáo không có bào chữa, tranh luận gì khác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Đào Văn T tại Cơ quan điều tra

cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 08/01/2019, tại đường NQ, phường ĐĐ, thành phố V, Đào Văn T có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy heroine (khối lượng 0.0808g, khối lượng heroine trong 0,0808g mẫu là 0,0626g) với giá 250.000đ cho Phan Kim P thì bị Tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố V phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đào Văn T đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 7 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung.

Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân xấu, Bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 144/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật. Do thời điểm phạm tội mới bản án chưa có hiệu lực pháp luật nên lần phạm tội này của bị cáo không thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên vẫn chứng tỏ bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Hành vi của bị cáo được thực hiện trong vụ án với lỗi cố ý, động cơ là thu lời bất chính, hiện tại trên địa bàn thành phố V các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét đến tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội theo quy định tại điểm s khoản 1

Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với các người có liên quan đến vụ án gồm:

Đối với Phan Kim P là đối tượng nghiện ma túy, mua ma túy mục đích sử dụng cho bản thân. P chưa nhận được gói ma túy từ bị cáo thì bị cơ quan Công an bắt quả tang. Do vậy Cơ quan công an không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo tại một ngôi nhà trong ngõ 9 đường Ngô Quyền, phường Đồng Đa, thành phố V. Bị cáo không biết mặt, tên, tuổi cụ thể và không nhớ địa chỉ cụ thể nhà nào nên không có cơ sở điều tra, xử lý.

[6] Về vật chứng: Đối với số tiền 250.000đ thu giữ của bị cáo là tiền do bị cáo bán ma túy cho P mà có nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Đối với số ma túy 0,0492g mẫu và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo năm 2019 nên Hội đồng xét xử miễn tiền án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Văn T 3 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Tổng hợp hình phạt với 09 (chín) tháng tù của bản án số 144/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Buộc bị cáo Đào Văn T chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 08/01/2019).

2. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,0492g mẫu ma túy (*hêrôin*) cùng toàn bộ bao gói hoàn

lại sau giám định.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Đào Văn T.

(Đặc điểm như Biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 09 tháng 5 năm 2019)

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đào Văn T.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP V;
- Công an TP V;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS TP V;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã Ký

Mâu Văn Mùi